



MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM NHÂN CÁCH SÁNG TẠO CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

• ThS. ĐẶNG THỊ VĂN

Đại học Nông nghiệp Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Hoạt động sáng tạo được thực hiện bởi những nhân cách sáng tạo. Các nhà tâm lý học hết sức coi trọng việc nghiên cứu nhân cách sáng tạo. Theo tác giả A.N. Luk (1976) thì việc giải quyết vấn đề hạt nhân này sẽ giúp chúng ta giải quyết những vấn đề còn lại trong Tâm lý học sáng tạo [2, tr.9]. Ông nhấn mạnh, những con người sáng tạo thể hiện sự nỗ lực mạnh mẽ hơn những người khác để thành công [2, tr.31].

Nhân cách sáng tạo là một dạng đặc biệt của nhân cách. Nó chủ yếu được hình thành và phát triển trong các hoạt động mang tính trí tuệ của con người. Hoạt động học tập của sinh viên ở đại học là hoạt động mang tính trí tuệ cao, nó là điều kiện để phát triển những phẩm chất sáng tạo của sinh viên, đồng thời, sinh viên cần có những phẩm chất đó để đảm bảo hiệu quả học tập tốt. Trong giai đoạn hiện nay, ở các trường đại học của Việt Nam, hình thức đào tạo tín chỉ đang được triển khai rộng rãi để thay thế cho hình thức đào tạo niên chế. Việc đào tạo theo hình thức mới là một thách thức lớn đối với sinh viên, nhưng cũng là một cơ hội tốt để các em phát huy tính chủ động, độc lập, tự giác, linh hoạt trong học tập. Hơn thế, ở lứa tuổi này, phần lớn sinh viên mong muốn khẳng định bản thân trước thầy cô và bạn bè. Vì vậy, các em tích cực học tập và nỗ lực phấn đấu trong nhiều hoạt động của nhà trường. Đó là những điều kiện rất thuận lợi cho việc hoàn thiện nhân cách nói chung và nhân cách sáng tạo của sinh viên nói riêng.

Xác định các phẩm chất nhân cách sáng tạo của sinh viên nhằm tìm kiếm giải pháp góp phần hoàn thiện nhân cách của họ là điều rất cần thiết đối với nhà quản lý, giảng viên ở bất kỳ trường đại học nào. Với mục đích đó chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu điều tra thông qua bảng hỏi cá nhân. Khách thể tham gia nghiên cứu là 460 sinh viên trường Đại học Nông nghiệp (ĐHNN) Hà Nội thuộc các ngành Công nghệ sinh học, Cây trồng, Thú y và Môi trường.

6 phẩm chất cơ bản của nhân cách sáng tạo được tìm hiểu là: hứng thú nghề, tính mạo hiểm, động cơ thành đạt, nhu cầu thành đạt, tự khẳng định và giàu trí tưởng tượng.

Mức độ biểu hiện của các phẩm chất nhân cách được sử dụng thang đo để đánh giá. Thang đo gồm 5 mức độ, được quy ước như sau: Hoàn toàn đúng: 5 điểm, phần lớn đúng: 4 điểm, nửa đúng nửa sai: 3 điểm, phần lớn không đúng: 2 điểm, và hoàn không đúng: 1 điểm

Kết quả điều tra được xử lý nhờ phần mềm thống kê SPSS (phiên bản 13.0) bằng phương pháp phân tích yếu tố.

2. Một số kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu về đặc điểm nhân cách sáng tạo của sinh viên trường ĐHNN Hà Nội (bảng, trang 54) cho thấy: sinh viên đã thể hiện những phẩm chất nhân cách sáng tạo cơ bản của họ, song chưa thực sự rõ nét, mới ở mức trung bình khá (điểm trung bình (ĐTB) chung 3,62). Các phẩm chất khác nhau được thể hiện chưa đồng đều, trong đó, một số phẩm chất được thể hiện khá rõ như: nhu cầu thành đạt (ĐTB 4,34) và hứng thú nghề (ĐTB 4,09); trái lại, tự khẳng định bản thân ít rõ nét nhất (ĐTB 2,99).

Các phẩm chất cụ thể được thể hiện như sau:

* *Nhu cầu thành đạt*

Trong hệ thống thang bậc các nhu cầu cơ bản của con người theo Maslow, nhu cầu thành đạt là nhu cầu ở cấp độ cao nhất [1, tr.108]. Bảng số liệu cho thấy, nhu cầu này được thể hiện khá rõ ở sinh viên trường ĐHNN HN.

Kết quả này phản ánh đúng đặc điểm tâm lý lứa tuổi sinh viên, đó là các em có những mong muốn, hoài bão về nghề nghiệp tương lai rất lớn. Trong lĩnh vực sự nghiệp, những mong muốn, dự định của các em thường hướng đến giá trị tinh thần, ý nghĩa xã hội của nghề. Các em khao khát trong tương lai sẽ có những đóng góp đáng kể trong khả năng của mình cho nghề nghiệp, cho quê hương, đất nước. Đó là phẩm chất rất đáng nâng niu, trân trọng, cần được động viên, khích lệ để nó có điều kiện phát triển.

Điểm nổi bật nhất trong nhu cầu thành đạt là khao khát của sinh viên khẳng định mình là một người có ích cho xã hội, cho cộng đồng (ĐTB 4,53). Ngoài ra, họ còn mong muốn đóng góp một phần công sức, trí tuệ, tiềm năng của mình cho nghề được lựa chọn. Họ nghĩ rằng,



Bảng 1: Phẩm chất nhân cách sáng tạo của sinh viên trường ĐHNN Hà Nội

Các phẩm chất nhân cách	ĐTB	Độ lệch chuẩn
Hứng thú nghề		
1. Tôi thích tìm hiểu thêm kiến thức về ngành đang học.	4,39	0,84
2. Tôi thích trao đổi với thầy cô, bạn bè về kiến thức liên quan đến ngành học.	4,12	0,92
3. Tôi thích đưa ra nhiều ý tưởng, giải pháp mới về những vấn đề đang học	3,38	1,04
4. Tôi thích tham gia nghiên cứu những vấn đề thuộc ngành đang học	4,08	0,95
5. Tôi thích được thực hành, áp dụng những kiến thức đã được học vào thực tiễn	4,49	0,82
Điểm trung bình	4,09	
Tính mạo hiểm		
6. Tôi thích được giao những bài tập, công việc khó khăn	3,26	0,91
7. Tôi sẵn sàng chấp nhận rủi ro trong cuộc sống để đạt mục đích của mình	3,41	1,16
8. Tôi thích phiêu lưu mạo hiểm	3,28	1,20
9. Mọi người nhận xét rằng đôi khi tôi khá liều lĩnh	2,82	1,23
10. Tôi sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới mà trước đó chưa ai làm	3,39	1,05
11. Tôi dễ dàng đón nhận sự thay đổi	3,17	1,17
12. Tôi không lo ngại bị thất bại, vì xem thất bại như là một bài học có giá trị	3,70	1,09
13. Tôi có thể đối mặt với sự bấp bênh của cuộc sống	3,53	1,01
Điểm trung bình	3,32	0,69
Động cơ thành đạt		
14. Tôi dành nhiều thời gian và sức lực cho công việc học tập của mình	3,57	0,97
15. Trong học tập tôi là người dễ nản chí, thiếu quyết tâm	3,57	1,02
16. Tôi thường làm việc cật lực để đạt được các mục tiêu đã đề ra	3,41	0,95
17. Trong công việc, học tập tôi cố gắng đạt được những gì mình có thể	4,17	0,88
18. Tôi có những mục tiêu được xác định rõ ràng và phấn đấu vì mục tiêu đó	3,89	0,96
19. Tôi thường thực hiện đúng kế hoạch học tập, làm việc của mình	3,08	1,00
20. Tôi dễ chán khi bắt tay vào làm một điều gì đó	3,68	1,10
21. Cuộc sống của tôi khá bận rộn	3,29	1,04
22. Tôi thường tích cực, nhiệt tình khi làm một việc gì đó	3,95	0,89
Điểm trung bình	3,63	0,59
Nhu cầu thành đạt		
23. Tôi khao khát mình sẽ làm ra được sản phẩm mới	4,26	0,89
24. Tôi muốn khẳng định mình là người có ích, giá trị đối với xã hội	4,53	0,72
25. Tôi khao khát có đóng góp điều gì đó cho sự phát triển ngành tôi đang học	4,30	0,83
Điểm trung bình	4,36	0,66
Tự khẳng định		
26. Tôi là người mạnh mẽ, quả quyết	3,24	1,01
27. Tôi thường là thủ lĩnh khi tham gia hoạt động nhóm	2,71	1,03
28. Người ta thường hỏi ý kiến tôi khi đưa ra các quyết định	3,05	0,88
Điểm trung bình	2,99	0,75
Giàu trí tưởng tượng		
29. Tôi có trí tưởng tượng phong phú	3,39	1,03
30. Tôi thích các trò chơi tưởng tượng	3,45	1,11
31. Tôi hay nghĩ về những gì loài người có thể làm được trong cuộc sống	3,44	1,10
32. Tôi thích xem những phim khoa học viễn tưởng	3,80	1,11
33. Tôi thích mộng tưởng, tập trung khám phá cái mới	3,30	1,11
34. Một số bạn gọi tôi là người "nghĩ ra lắm trò" trong các sinh hoạt tập thể	2,68	1,05
Điểm trung bình	3,34	0,68
Điểm trung bình chung	3,62	0,45



bằng sự cố gắng, nhiệt huyết cống hiến cho sự phát triển nghề mà họ theo học, chờ cơ hội tốt họ sẽ làm ra được sản phẩm mới bằng chính năng lực của mình.

*** Hưng thú nghề**

Tìm hiểu, các đặc điểm liên quan đến hứng thú nghề của sinh viên cho thấy phần lớn sinh viên, kể cả sinh viên năm thứ nhất đã bước đầu thể hiện hứng thú với nghề mà họ đã lựa chọn. Biểu hiện nổi bật nhất trong hứng thú nghề là sinh viên thích thực hành hoặc áp dụng những kiến thức chuyên ngành đã học vào thực tiễn (ĐTB 4,49). Điều này chứng tỏ sinh viên muốn trải nghiệm với nghề, muốn khẳng định năng lực, sự yêu nghề qua thực tế. Hơn nữa, sinh viên còn thích tìm hiểu thêm kiến thức về ngành đang học (ĐTB 4,39).

Các biểu hiện khác của hứng thú nghề như: trao đổi với thầy cô, bạn bè hay nghiên cứu những vấn đề thuộc ngành nghề đang học cũng là niềm hào hứng của rất nhiều sinh viên. Chứng tỏ họ khá quan tâm và có hứng thú với nghề.

*** Tính mạo hiểm**

Các biểu hiện của phẩm chất này liên quan đến sự đổi mới của sinh viên trước khó khăn, những sự thay đổi của hoàn cảnh sống, môi trường học tập hay sự thất bại mà họ gặp phải. Tuy nhiên, tính mạo hiểm chỉ thể hiện ở mức trung bình, chưa nổi bật (ĐTB 3,32). Điểm rõ nét hơn cả trong phẩm chất này là sinh viên đã có cách nhìn nhận tích cực về thất bại, họ xem thất bại như là một bài học có giá trị (ĐTB 3,70). Một biểu hiện nữa thể hiện tính mạo hiểm của sinh viên là họ có thể đổi mới với sự bấp bênh của cuộc sống (ĐTB 3,53). Qua đó, có thể nói: sinh viên đang ở lứa tuổi nhiều tham vọng, dám nghĩ, dám làm, dám chấp nhận thất bại, vượt qua những khó khăn, thử thách tất yếu ban đầu để vươn lên. Sinh viên biết hướng tới cuộc sống tốt đẹp ở ngày mai nhưng còn thiếu kinh nghiệm sống, ít trải nghiệm, vì thế, đứng trước những khó khăn của cuộc sống hay nhiệm vụ mới họ khó tránh khỏi những e ngại, do dự. Nắm bắt được đặc điểm tâm lý này để thông cảm, sẵn sàng định hướng và giúp đỡ các em là nhiệm vụ có ý nghĩa lớn lao của bố mẹ và các thầy cô.

*** Động cơ thành đạt**

Động cơ thành đạt là những biểu hiện sự nỗ lực của sinh viên để đạt được mục tiêu trong cuộc sống nói chung, kết quả học tập, rèn nghề của họ nói riêng. Phẩm chất này được biểu hiện ở mức trung bình (ĐTB 3,63).

Biểu hiện rõ nhất trong phẩm chất này là sự nỗ lực của sinh viên trong công việc hay trong học tập để đạt được những gì mình mong muốn (ĐTB 4,17). Tính tích cực, nhiệt tình khi làm một việc gì

đó cũng được thể hiện khá rõ nét (ĐTB 3,95). Kết quả này phản ánh khá phù hợp với những đặc điểm tâm lý nổi bật của sinh viên ngày nay, phần nhiều sinh viên biết nỗ lực vươn lên để đạt thành tích cao trong học tập, họ sống nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc được giao, mục đích là làm cho cuộc sống của họ tốt đẹp hơn.

Trái lại, việc thực hiện đúng kế hoạch học tập, công việc ở sinh viên còn chưa tốt (ĐTB = 3,08). Đây là điểm yếu của sinh viên ĐHNN Hà Nội nói riêng và cũng là điểm yếu của sinh viên ở nước ta nói chung. Có lẽ trong quá trình học phổ thông và trong gia đình, ở các em chưa được hình thành thói quen xây dựng kế hoạch học tập, làm việc và quản lý thời gian hiệu quả. Đây là điều cần quan tâm của các thầy cô và những người làm công tác giáo dục để giúp các em có đủ điều kiện thực hiện tốt nhu cầu thành đạt và những dự định tích cực trong cuộc sống của mình.

*** Tự khẳng định**

Đây là một trong các phẩm chất của nhân cách liên quan nhiều đến cái tôi cá nhân. Họ đánh giá và khẳng định mình như thế nào trước người khác. Đây là lĩnh vực nhạy cảm vì phải tự xem xét, đánh giá với mình. Thực tế cho thấy, việc tự đánh giá bản thân là một khó khăn của người Việt Nam, chúng ta thường dễ dàng đánh giá người khác hơn tự đánh giá bản thân. Phẩm chất này ở sinh viên chỉ dưới mức trung bình (ĐTB 2,99).

Nhìn chung, các biểu hiện của phẩm chất tự khẳng định không có gì nổi bật. Sinh viên khẳng định mình là người mạnh mẽ, quả quyết chỉ đạt ĐTB 3,24. Sinh viên khẳng định mình có thể làm thủ lĩnh nhóm là biểu hiện thấp nhất (ĐTB 2,71). Như vậy, khi tự đánh giá bản thân một cách độc lập, sinh viên tỏ ra mạnh dạn, tự tin hơn khi so sánh mình với người khác.

Tự khẳng định là một phẩm chất có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển nhân cách của con người. Vì vậy, trong nhà trường cũng như trong cuộc sống xã hội, những người có trách nhiệm cần quan tâm để bồi dưỡng phẩm chất này ở thanh, thiếu niên.

*** Giàu trí tưởng tượng**

Những biểu hiện của phẩm chất giàu trí tưởng tượng chưa được thể hiện rõ ràng và nổi bật ở sinh viên. ĐTB cho phẩm chất này chỉ hơn mức trung gian không đáng kể (ĐTB 3,34).

Điểm nổi bật nhất của phẩm chất này là sinh viên thích xem các bộ phim khoa học viễn tưởng (ĐTB 3,80). Tiếp xúc với nhiều bộ phim khoa học viễn tưởng giúp cho trí tưởng tượng của sinh viên được bay xa, liên tưởng đến những

(Xem tiếp trang 59)